

TẠP CHÍ

ISSN 0868 - 202X

NGHIÊN CỨU Y HỌC

Journal of Medical Research
Supplement, Volume 80, N°3 - May, 2012

**SỐ ĐẶC BIỆT HỘI NGHỊ KHOA HỌC
CHÀO MỪNG 110 NĂM THÀNH LẬP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VÀ HỘI NGHỊ MEKONG SANTÉ LẦN THỨ III**

Bảng chứng về sự không liên quan giữa gen Interferon Regulatory Factor (IRF) 5 và nguy cơ bị bệnh thận IgA

Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ gây rung nhĩ ở bệnh nhân cường giáp

Rối loạn cân bằng canxi và phosphor ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ

Vai trò thang điểm framingham trong đánh giá nguy cơ bệnh mạch vành ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2

Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm phổi có nghiện rượu tại khoa Hô hấp, bệnh viện Bạch Mai

BỘ Y TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

MINISTRY OF HEALTH - HANOI MEDICAL UNIVERSITY

01. TON THAT TUNG Str, DONG DA, HA NOI, VIET NAM - TELEPHONE (84.4) 38527622

TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Tạ Thành Văn

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hùng

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

GS.TS. Phạm Thị Minh Đức
GS.TSKH. Hoàng Tích Huyền
GS.TS. Phạm Gia Khải
GS.TSKH. Lê Nam Trà
GS.TS. Đỗ Đức Văn
GS.TS. Nguyễn Lâm Việt
GS.TS. Nguyễn Vương
PGS.TS. Đỗ Doãn Lợi
PGS.TS. Nguyễn Văn Tường

CỘNG TÁC VIÊN

PGS.TS. Hà Phan Hải An
PGS.TS. Tạ Văn Bình
PGS.TS. Nguyễn Duy Huê
PGS.TS. Ngô Văn Toàn

BAN THƯ KÝ

BS. Phạm Thị Thanh Tân
CN. Tống Thị Khuyên

TRỤ SỞ BAN BIÊN TẬP

Phòng Quản lý Khoa học - Công nghệ
Trường Đại học Y Hà Nội
Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
Fax: (84) 04.35744726
ĐT: (84) 04.38527622
Email: tcncyh@hmu.edu.vn

EDITOR IN CHIEF

Assoc.Prof. Tạ Thành Văn MD. PhD

DEPUTY EDITORS

Assoc.Prof. Nguyễn Ngọc Hùng MD. PhD

ADVISORY COUNCIL

Prof. Phạm Thị Minh Đức MD. PhD
Prof. Hoàng Tích Huyền Dr.Sc
Prof. Phạm Gia Khải MD. PhD
Prof. Lê Nam Trà Dr.Sc
Prof. Đỗ Đức Văn MD. PhD
Prof. Nguyễn Lâm Việt MD. PhD
Prof. Nguyễn Vương MD. PhD
Assoc.Prof. Đỗ Doãn Lợi MD. PhD
Assoc.Prof. Nguyễn Văn Tường MD. PhD

COLLABORATORS

Assoc. Prof. Hà Phan Hải An MD. PhD
Assoc. Prof. Tạ Văn Bình MD. PhD
Assoc. Prof. Nguyễn Duy Huê MD. PhD
Assoc. Prof. Ngô Văn Toàn MD. PhD

SECRETARIAL BOARD

Phạm Thị Thanh Tân MD
Tống Thị Khuyên BA

EDITORIAL OFFICE

Department of Science and Technology management
Hanoi Medical University
No1 Ton That Tung str, Dong Da, Hanoi - Vietnam
Fax: (84) 04.35744726
ĐT: (84) 04.38527622
Email: tcncyh@hmu.edu.vn

Tạp chí
NGHIÊN CỨU Y HỌC

JOURNAL OF MEDICAL RESEARCH

Supplement, Volume 80, N^o3

HÀ NỘI - 5/2012

THẺ LỆ ĐĂNG BÀI TRÊN TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU Y HỌC

Tạp chí Nghiên cứu y học là Tạp chí khoa học của Trường Đại học Y Hà Nội, xuất bản 6 số/năm, đăng tải các công trình nghiên cứu, các bài tổng quan trong lĩnh vực y học cơ sở, y học lâm sàng, y học dự phòng và y xã hội học.

I. Các yêu cầu về bài báo đăng kết quả nghiên cứu khoa học

1. Bài báo gửi đăng kết quả công trình nghiên cứu phải chưa được công bố ở bất kỳ tạp chí khoa học nào.

2. Các thuật ngữ thống nhất theo từ điển Bách Khoa Việt Nam.

3. Bài báo bắt buộc phải được chế bản bằng tiếng Việt, font Arial 13 (hệ font Unicode), khoảng cách dòng 1,5. Mỗi bài không quá 7 trang khổ A4, kể cả bảng, hình minh họa và tài liệu tham khảo. Danh từ tiếng Việt nếu được dịch từ tiếng nước ngoài phải được viết kèm theo từ nguyên gốc. Các chữ viết tắt phải có chú thích.

4. Trình tự và cách trình bày các mục trong bài báo:

a. Đầu đề: cần ngắn gọn nhưng thể hiện được nội dung chính của bài báo, viết chữ in, đậm, tránh bắt đầu bằng các cụm từ: nghiên cứu, khảo sát, đánh giá.

b. Họ và tên tác giả nơi làm việc, không ghi chức danh, học vị: Thứ tự tên các tác giả được xếp theo mức độ đóng góp đối với công trình khoa học. Nếu 2 tác giả có mức độ đóng góp như nhau thì đánh dấu sao và kèm theo chú giải. Tên tác giả chịu trách nhiệm chính về bài báo để ở cuối và kèm theo địa chỉ liên hệ (địa chỉ gửi thư và email).

c. Tóm tắt tiếng Việt: cần thể hiện được các kết quả chính và kết luận. Tóm tắt được trình bày trong một đoạn văn và không quá 200 từ.

d. Từ khóa: thể hiện được vấn đề chính mà nghiên cứu đề cập đến. Từ khóa có tối đa 6 từ hoặc cụm từ.

e. Nội dung: được trình bày theo các phần và đánh số La Mã từ I đến V.

I. Đặt vấn đề: giới thiệu mục đích nghiên cứu trong mối liên quan với các nghiên cứu khác, cùng lĩnh vực đã được làm trước đây. Không nên trình bày dưới dạng một bài tổng quan chi tiết và không nên dài quá 01 trang đánh máy.

II. Đối tượng và phương pháp: ngắn gọn song phải đủ thông tin để người đọc hiểu được quy trình nghiên cứu và có thể làm lặp lại được. Chỉ những quy trình mới, lần đầu thực hiện cần được mô tả chi tiết. Phải trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo cho các quy trình nghiên cứu này.

III. Kết quả: Các hình và bảng biểu được trình bày rõ ràng với các chú thích ngắn gọn. Một số kết quả không được biểu thị bằng bảng biểu có thể được diễn tả bằng đoạn văn. Mỗi bảng tối đa 10 dòng và 6 cột. Tổng số bảng và hình không nên quá 5. Ảnh được quét đưa vào đúng vị trí minh họa và phải có ảnh gốc kèm theo.

IV. Bàn luận: không nên quá 2 trang đánh máy, chỉ bàn luận và lý giải các kết quả thu được.

V. Kết luận: viết ngắn gọn, không nên liệt kê lại các kết quả của công trình nghiên cứu.

Phải có cam kết về việc tuân thủ Y đức trong nghiên cứu y sinh và cam kết không có xung đột về quyền lợi giữa các tác giả. Có thể đề lời cảm ơn đơn vị tài trợ và nhà khoa học có đóng góp cho công trình.

f. Tài liệu tham khảo: được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Tài liệu được tập hợp và xếp đặt theo trình tự trích dẫn trong bài báo. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Không nên dùng luận văn, luận án, website và hạn chế dùng sách giáo khoa làm tài liệu tham khảo. Mỗi bài báo không nên quá 15 tài liệu tham khảo, trừ bài tổng quan. Một tài liệu tham khảo được trình bày như sau: Họ và tên các tác giả được viết đầy đủ (đối với tên người Việt Nam): Tên gọi, họ và tên đệm viết tắt (đối với tên người nước ngoài). Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự), năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí (in nghiêng), tập (số) (in đậm), trang. Ví dụ:

1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự. (2010). Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. Tạp chí nghiên cứu Y học 3, 30-37.

2. Zafar M.B., Terris M.K. Honjo T., et al. (2001). Prostate cancer detection. J. Urol. 116, 100-103.

g. Đầu đề bài báo tiếng Anh được dịch từ nguyên bản tiếng Việt.

h. Tóm tắt bằng tiếng Anh (không quá 200 từ) được dịch từ tóm tắt bằng tiếng Việt kể cả từ khoá.

II. Đối với các bài tổng quan, thông tin và bài dịch

Các bài tổng quan phải có đầy đủ các tài liệu tham khảo và nguồn gốc số liệu đã được trích dẫn. Tác giả bài tổng quan cần ghi rõ chức danh, học vị, chuyên ngành, cơ quan hoặc hội chuyên khoa ở phần ghi chú cuối trang đầu tiên của bài. Bài tổng quan cũng được soạn thảo theo định dạng và các yêu cầu của bài báo khoa học. Tác giả viết bài tổng quan được trả nhuận bút theo quy định của Nhà trường.

III. Quy trình xét duyệt

Mỗi bài báo sẽ được Ban biên tập gửi phản biện kín tới 02 chuyên gia am hiểu về nội dung của bài báo căn cứ vào các chuẩn mực khoa học và chất lượng của các kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu cũng như văn phong. Quyết định của Ban biên tập về bài báo sẽ được đưa ra sau 01 tháng, kể từ khi nhận bài. Mỗi tác giả đứng tên đầu của bài báo chỉ được đăng tối đa là một bài trong một số của tạp chí. Bài báo không được đăng sẽ không được trả lại bản thảo.

Bài báo được gửi tới trụ sở của Tạp chí: Phòng Quản lý Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội; hoặc gửi bản thảo điện tử tới: tcncyh@hmu.edu.vn hay tác giả có thể gửi thông qua các thành viên Ban biên tập.

IV. Lệ phí

Lệ phí 800 ngàn Việt Nam đồng đối với một bài báo tối đa 7 trang đánh máy. Sau đó, thêm mỗi trang phải nộp thêm 100 ngàn. Những bài báo có hình hoặc bảng biểu màu sẽ có lệ phí riêng. Tác giả tên đầu sẽ được nhận 01 tạp chí, mỗi thành viên sẽ được nhận 01 bản in gốc.

Lệ phí đăng được nộp trực tiếp cho Ban Thư ký Tạp chí.

Tác giả chịu trách nhiệm trước Ban biên tập, công luận và những quy định liên quan đến

Luật báo chí và Quyền tác giả

(Chú ý: Quy chế này sẽ được áp dụng chính thức từ số 4 năm 2012)

MỤC LỤC

- | | | |
|---|---|----|
| 1 | <p>Bằng chứng về sự không liên quan giữa gen interferon regulatory factor (IRF) 5 và nguy cơ bị bệnh thận lga</p> <p>The evidence for no association between interferon regulatory factor (IRF) 5 gene variations in patients with lga nephropathy</p> <p style="text-align: right;">Vương Tuyết Mai, Stefan H Jacobson</p> | 1 |
| 2 | <p>Thay đổi lâm sàng và hormone trước và sau phẫu thuật khối u thùy trước tuyến yên tại Khoa nội tiết – Bệnh viện Bạch Mai</p> <p>Outcomes of surgery in patients with anterior pituitary tumor in endocrinology department, Bach Mai hospital</p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Khoa Diệu Vân, Bùi Phương Thảo</p> | 6 |
| 3 | <p>Biến đổi đơn độc một nucleonid tại codon 10 (rs1982073:t869c) của gen tgfb1 có liên quan với tăng nguy cơ bị bệnh thận lga</p> <p>Association of rs198073:c-509t polymorphism of transforming growth factor-beta1 gene with susceptibility to lga nephropathy</p> <p style="text-align: right;">Vương Tuyết Mai, Leonid Padyukov</p> | 11 |
| 4 | <p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ gây rung nhĩ ở bệnh nhân cường giáp</p> <p>Clinical, laboratory features and risk factors of atrial fibrillation in hyperthyroidism patients</p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Quang Bảy, Phạm Gia Khải, Nguyễn Khoa Diệu Vân</p> | 15 |
| 5 | <p>Giới thiệu phương pháp kẹp bình đường tăng insulin máu để đánh giá tình trạng kháng insulin</p> <p>Hyperinsulinemic euglycemic clamp test</p> <p style="text-align: right;">Hồ Thị Kim Thanh</p> | 21 |
| 6 | <p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thoái hóa khớp gối ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi</p> <p>Clinical manifestations, laboratory findings of knee osteoarthritis in elderly diabetic patients</p> <p style="text-align: right;">Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thắng</p> | 26 |
| 7 | <p>Nghiên cứu đặc điểm của kháng thể anti-ccp và yếu tố dạng thấp ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ</p> <p>Proportion of Anti-CCP antibody and rheumatoid factor in rheumatoid arthritis patients hospitalized in Can Tho central general hospital</p> <p style="text-align: right;">Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phan Thanh Tông, Phạm Hoài Thu</p> | 31 |
| 8 | <p>Nghiên cứu rối loạn cân bằng canxi và phosphor ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ</p> <p>Abnormalities of serum calcium and phosphorus in dialysis patients</p> <p style="text-align: right;">Đỗ Gia Tuyển, Hồ Hà Linh</p> | 38 |
| 9 | <p>Suy thận mạn do sỏi tiết niệu và một số yếu tố liên quan</p> <p>Kidney function and related factors in patients with urinary tract stones</p> <p style="text-align: right;">Đỗ Gia Tuyển</p> | 45 |

- 10 Đánh giá đáp ứng điều trị viêm gan virus b mạn tính có hbeag dương tính và hbeag âm tính bằng entecavir 51
Evaluation on entecavir treatment in HbeAg-positive and HbeAg-negative chronic hepatitis B patients
Nguyễn Công Long, Đào Văn Long
- 11 Vai trò của tiểu cầu, tỷ lệ ast/alt, apri, fib4 trong đánh giá tình trạng xơ hóa gan 59
Role of platelet, AST/ALT, apri, fib4 in assessing liver fibrosis and cirrhosis
Trần Ngọc Ánh
- 12 Nhận xét tình hình kiểm soát glucose huyết và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương 65
Situation of controlling glycemic and its risk factors of outpatients with type 2 diabetes in the national hospital of geriatric
Trần Thị Thanh Huyền, Đỗ Thị Khánh Hỷ
- 13 Bước đầu nghiên cứu áp dụng phác đồ chuyển insulin truyền tĩnh mạch sang đường tiêm dưới da ở các bệnh nhân đái tháo đường có biến chứng cấp tính 71
Initially evaluating the application of insulin intravenous to subcutaneous transition protocol in diabetic patients suffering from acute complications
Nguyễn Khoa Diệu Vân, Trịnh Ngọc Anh
- 14 Vai trò thang điểm framingham trong đánh giá nguy cơ bệnh mạch vành ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 78
Role of Framingham risk score in accessing coronary arterial disease risk in patients with type 2 diabetes
Nguyễn Khoa Diệu Vân¹ Trần Thị Hải Yến²
- 15 Nghiên cứu mô hình bệnh tật và các yếu tố đa bệnh lý ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương 83
Study on disease model of diabetes mellitus in association with multiple diseases in elderly patients treated at national geriatric hospital
Vũ Thị Thanh Huyền, Phạm Thắng
- 16 Một số nhận xét về tình hình biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị tại Khoa nội tiết Bệnh viện Bạch Mai 86
Prevalence of diabetic nephropathy in type 2 diabetic patients treated at the endocrinology department in Bach Mai hospital
Vũ Bích Nga, Trịnh Kim Giang
- 17 Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường mới được phát hiện 94
Clinical features and laboratory findings of newly-diagnosed type 2 diabetes
Vũ Thị Thanh Huyền, Phạm Thắng
- 18 Bước đầu xác định thể tích tuyến giáp bằng siêu âm 2D ở bệnh nhân Basedow mới phát hiện 99
Initiation determination of thyroid volume by 2D ultrasonography in newly diagnosed basedow patients
Vũ Bích Nga, Đặng Thùy Anh

- 19 Xét nghiệm vi khuẩn lao trong chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi do lao 104
Study of value of FB test in the diagnosis of tuberculosis pleural effusion
Vũ Văn Giáp, Ngô Quý Châu, Nguyễn Kiều Hưng
- 20 Giá trị của streptokinase trong điều trị viêm mủ màng phổi 108
Value of intrapleural streptokinase in the treatment of empyema in Respiratory department– Bach Mai hospital
Ngô Quý Châu, Trịnh Thị Hương
- 21 Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân lao phổi điều trị tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 6/2008 đến tháng 6/2010 114
Clinical and paraclinical characteristics of tuberculosis patient in Respiratory department, Bach Mai hospital from June/2008 to June/2010.
Phan Thu Phương, Ngô Quý Châu, Đinh Thị Thanh Hồng
- 22 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả của phương pháp MGIT trong lao phổi AFB âm tính 119
Study clinical, subclinical features and results of mgit in diagnosis smear negative pulmonary tuberculosis
Ngô Quý Châu, Trần Thị Minh Hằng
- 23 Đặc điểm lao nội phế quản 125
Features of endobronchial tuberculosis
Hoàng Hồng Thái, Lê Minh Hằng
- 24 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm phổi có nghiện rượu tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai 129
Clinical and paraclinical characteristics of patients suffering from pneumonia with alcoholism in respiratory department Bach Mai hospital
Vũ Văn Giáp, Ngô Quý Châu, Nguyễn Thị Hằng
- 25 Giá trị của sinh thiết màng phổi bằng kim castelain trong chẩn đoán tràn dịch màng phổi ít tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai 134
Value of biopsy pleural with castelain needle for small volume pleural effusion in respiratory center– Bach Mai hospital
Ngô Quý Châu, Nguyễn Thị Thanh Hà
- 26 Nghiên cứu áp dụng bộ câu hỏi st. george's đo lường chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân giãn phế quản 139
Application St. George's respiratory questionnaire for measuring quality of life in patients bronchiectasis
Phạm Thị Minh Thìn, Ngô Quý Châu
- 27 Nghiên cứu biểu hiện tim mạch và rối loạn chuyển hóa ở bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại BVĐK Tỉnh Hậu Giang 145
Study on cardiovascular diseases and metabolic disorders in COPD patients in Hau Giang hospital
Đoàn Văn Phước, Ngô Quý Châu

- | | | |
|----|--|-----|
| 28 | Ung thư phế quản nguyên phát ở nữ giới
Bronchogenic carcinoma in women | 150 |
| | Vũ Văn Giáp, Ngô Quý Châu, Đỗ Thúy Hằng | |
| 29 | Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư phế quản nguyên phát ở bệnh nhân dưới 45 tuổi tại Khoa Hô hấp– Bệnh viện Bạch Mai
Study on clinical and paraclinical characteristics of patients under 45 years old suffering from bronchogenic carcinoma in Respiratory Department, Bach Mai hospital | 156 |
| | Nhữ Thu Hòa, Ngô Quý Châu | |
| 30 | Chi phí điều trị trực tiếp hen phế quản theo mức độ nặng tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai năm 2006
Direct cost of asthma treatment according to the severity of patients in respiratory department of Bach Mai hospital in 2006 | 161 |
| | Nguyễn Thu Hoài, Ngô Quý Châu | |
| 31 | Giá trị của thông khí nhân tạo không xâm nhập bipap trong điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai
Value of noninvasive positive - pressure ventilation in the treatment of acute exacerbations of chronic obstructive pulmonary disease in respiratory department of Bach Mai hospital | 166 |
| | Ngô Quý Châu, Hoàng Đình Hải | |
| 32 | Giá trị của test tìm hồng cầu ẩn trong phân ở bệnh nhân u đại trực tràng
Association and availability of fobt in diagnosis colon-rectal tumor diseases | 175 |
| | Nguyễn Thị Vân Hồng, Phạm Bình Nguyên | |
| 33 | Nghiên cứu tỷ lệ hạ natri máu ở bệnh nhân xơ gan
Evaluation on the rate of hyponatremia in cirrhosis | 179 |
| | Nguyễn Thái Bình, Phạm Thu Hằng, Đào Văn Long, Nguyễn Thị Vân Hồng | |
| 34 | Giá trị của các thang điểm abic, maddrey, meld, glasgow trong tiên lượng xơ gan
Prognostic scores are efficient in patient with severe cirrhosis: comparison of available models | 184 |
| | Trần Ngọc Ánh | |
| 35 | Hiệu quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng phương pháp gây xơ bọt
Preliminary evaluation of foam sclerotherapy in treatment of chronic venous insufficiency | 190 |
| | Phạm Thắng, Nguyễn Trung Anh | |